

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 29/2019/TLST-KDTM ngày 23 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt), tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Thùy Linh, sinh năm 1989 - Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Có mặt:

(Theo Giấy ủy quyền số 3.2121.18 ngày 24/8/2018)

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1977;

Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã P, huyện T, thành phố H

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1966;

- Bà Tạ Thị Ng, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Số nhà 01, đường Trương Đình, phường P, thành phố P, tỉnh N.

Ông P, bà Ng ủy quyền cho ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1977 (*Theo Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2019*);

- Bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1922;

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953;

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 2001;

- Cháu Nguyễn Đình T, sinh năm 2004;

- Cháu Nguyễn Đình L, sinh năm 2015;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tuấn và cháu Lực: Ông Cường và bà Ninh (là bố mẹ đẻ của cháu Tuấn và cháu Lực).

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1978;

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988;

- Cháu Nguyễn Phương A, sinh năm 2009;

- Cháu Nguyễn Tiến H1, sinh năm 2012;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phương A và cháu H1: Anh V và chị T (là bố mẹ đẻ của cháu Phương A và cháu H1).

Bà Ý, bà C, anh H, anh V, chị Th đều ủy quyền cho anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1977; (*Theo các Giấy ủy quyền ngày 03 tháng 6 năm 2019*).

Đều trú tại: Thôn 3, xã P, huyện T, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Hồng N có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 003/HĐTD1-VIBQ38/11 ngày 18/4/2011, tính đến ngày 04/6/2019 là:

Nợ gốc: 2.900.000.000đồng

Nợ lãi trong hạn: 85.454.913đồng

Nợ lãi quá hạn: 7.283.075.917đồng

Tổng: 10.268.530.830đồng

Bằng chữ: Mười tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn tám trăm ba mươi đồng.

Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục phải trả lãi

phát sinh đối với số tiền chưa thanh toán, kể từ ngày 05/6/2019 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 003/HĐTD1-VIBQ38/11 ngày 18/4/2011. Trường hợp Ngân hàng VIB có điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất ông Cường và bà Ninh phải trả cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng VIB.

Trường hợp ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Hồng N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ hoặc bên thế chấp không tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm thì Ngân hàng VIB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại khối tài sản mà ông Cường, bà Ninh, ông P, bà Ng đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi toàn bộ khoản nợ gồm:

- **Tài sản thứ nhất:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 238, tờ bản đồ số 00, địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, thành phố H, diện tích 100m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH811002, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01686/QSĐĐ/2308/QĐ-UB do UBND huyện T cấp ngày 15/11/2007 cho bà Nguyễn Thị Ý; đăng ký sang tên anh Nguyễn Đình C ngày 31/3/2011).

- **Tài sản thứ hai:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Cụm 3, xã P, huyện T, thành phố H, diện tích 86m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 409458, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00355/QSĐĐ/594/QĐ-UB-H do UBND huyện T cấp ngày 04/7/2002 cho hộ ông Nguyễn Đình P; đăng ký chính lại là: Ông Nguyễn Đình P.

Trong trường hợp kê biên phát mại tài sản thế chấp thì những người đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp phải bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng VIB hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng VIB thì ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VIB cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 59.134.265đ (Năm mươi chín triệu một trăm ba mươi tư nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng). Hoàn trả Ngân hàng VIB số tiền 58.731.000đ (Năm mươi tám triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2014/06659 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy